

CÁI NHÌN TỰ SỰ ĐA CHIỀU TRONG *TRUYỆN KIỀU**

■ Trần Đình Sử**

TÓM TẮT

Điểm nhìn là khái niệm trung tâm của tự sự học hiện đại. Bài báo lần đầu tiên vận dụng khái niệm này phân tích cái nhìn nhiều chiều trong *Truyện Kiều*, từ điểm nhìn thể loại thơ ca và tiểu thuyết, điểm nhìn thế giới quan, điểm nhìn tu từ học truyền thống, điểm nhìn cá nhân, điểm nhìn thế tục, điểm nhìn tao nhã và thông tục, điểm nhìn nhân vật với tính cá thể, điểm nhìn thân thể. Với hệ thống điểm nhìn mới mẻ ấy Nguyễn Du đã vừa kế thừa truyền thống văn học chữ thân của văn học Việt Nam, vừa làm mới *Truyện Kiều*, biến một tác phẩm thường thường bậc trung của Trung Quốc trở thành tác phẩm sâu sắc tầm cỡ thế giới.

Từ khóa: *Truyện Kiều*, điểm nhìn đa chiều.

ABSTRACT

A multidimensional narrative view in *Truyen Kieu*

Point of view is the central concept of modern narrative studies. The present article is the first paper to employ this concept in analysing a multidimensional view in *Truyen Kieu* which combines the perspective of genre (poetry and novel), the perspective of worldview, the perspective of traditional rhetoric, the perspective of individuality, the perspective of secularity, the perspective of sophisticate and colloquial languages, the perspective of individualized characters, and the somatic perspective. From this innovative system of viewpoints, Nguyen Du not only continued the tradition of “văn học chữ thân” (literally: the literature of the “self”) in Vietnamese literature, but also revitalized the tale of *Kieu*, transforming a mediocre Chinese novel into a world-renowned masterpiece.

Keywords: *Truyen Kieu*, multidimensional view.

Tự sự không chỉ giản đơn là kể chuyện mà còn truyền cho người nghe, người đọc cảm giác được chứng kiến, được nhìn ngắm sự việc và con người, được cảm xúc với diễn biến, tình thế, vì thế điểm nhìn tự sự có ý nghĩa rất quan trọng. Bất cứ tự sự nào cũng đều có người kể chuyện mang nhiều loại điểm nhìn đến cho người đọc. *Truyện Kiều* là một truyện thơ, một tác phẩm tự sự, thế nhưng lâu nay các nhà nghiên cứu ít bỏ công nghiên cứu đặc sắc của nó từ phương diện này. Nói đến tác phẩm *Truyện Kiều* thì người ta hoặc tóm tắt truyện theo chương mục, hoặc so sánh sự thêm bớt giữa truyện Tàu và *Đoạn trường tân thanh*. Xem cách tả cảnh, tả tình, miêu tả tâm lí, khắc hoạ nhân vật sao cho giống, cho hết, cách sử dụng từ ngữ khéo léo, tài tình, xem đó như là những yếu tố riêng biệt. Điều đó

là cần thiết, song nghệ thuật là thế giới điểm nhìn được kể ra một cách toàn vẹn. Người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật trong truyện cũng ít được xem xét. Đó là vì lí thuyết điểm nhìn mới có ở phương Tây trong khoảng từ những năm 20 đến những năm 70 thế kỉ XX. Tuy nhiên, tự sự học phương Tây thiên về phân tích điểm nhìn người kể và điểm nhìn nhân vật có tính kĩ thuật, nhưng cần nhìn nhận điểm nhìn trong văn bản tự sự theo một quan điểm rộng rãi hơn. Theo *Thi pháp học kết cấu* của nhà kí hiệu học người Nga Boris Uspenski thì điểm nhìn tự sự còn bao gồm điểm nhìn tư tưởng hệ, điểm nhìn không gian, thời gian, điểm nhìn tâm lí, điểm nhìn ngôn ngữ. Theo chúng tôi, cần xem xét điểm nhìn thể loại, bởi mỗi thể loại có một kiểu điểm nhìn riêng. Ví như tự sự sân khấu chỉ cho người xem nhìn thấy

* Bài nghiên cứu theo đề tài đăng kí của quỹ Nafosted 2015 *Tự sự học – lí thuyết và ứng dụng*.

** GS.TS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

một phía trước, là phía người ngồi xem, không được xem từ phía cánh gà. Như thế diễn viên dù nói với ai cũng đều không thể quay lưng về phía người xem. Truyện phật thoại truyện giáo huấn chỉ được nhìn theo đối lập thiện ác, kẻ ác dù ác thế nào đều có thể phóng hạ đồ đao, lập địa thành phật, nhưng không thể có chuyện ngược lại. *Tam quốc diễn nghĩa* cũng chỉ có chuyện trung vua nhất quán, không có điểm nhìn ngược lại. Điều Thuyền chỉ biết hi sinh cho liên hoàn kế của Vương Tư đồ, không có máy may suy nghĩ riêng tư, thiếu hẳn điểm nhìn cá thể.

Xét về mặt này *Truyện Kiều* là một tác phẩm tự sự đặc biệt, tự sự đa điểm nhìn hay điểm nhìn nhiều chiều. Mới nhìn thì có vẻ mâu thuẫn, những xem kỹ thì lại thông nhất rất tinh vi. *Truyện Kiều* trước hết là một tác phẩm truyện thơ Nôm, sáng tác trên cơ sở một tiểu thuyết văn xuôi chương hồi của Trung Quốc, cho nên trước hết nó mang trong mình vừa con mắt thơ của truyện thơ, vừa con mắt văn xuôi đậm chất tiểu thuyết. Thứ hai, *Truyện Kiều* vừa mang quan điểm đạo đức quan phương trung hiếu tiết nghĩa, vừa mang quan điểm của người dân bị chà đạp và khao khát muốn tháo cũi sổ lồng, cho nên chứa đựng nhiều mâu thuẫn mới lạ, sáng khoái. Thứ ba, *Truyện Kiều* mang tư duy tu từ của lối sáng tác theo câu chữ, hình ảnh có sẵn, vừa mang tư duy có tính cá thể hiện đại tươi mới. Thứ tư, *Truyện Kiều* vừa tao nhã, quý phái vừa thế tục, suồng sã. *Truyện Kiều* vừa kết tinh tinh hoa tiếng Việt dân dã, trữ tình, vừa bao gồm tinh hoa ngữ liệu Hán với rất nhiều điển cố thơ văn cổ điển. Thứ năm, *Truyện Kiều* về triết lí, vừa có quan điểm nho gia, vừa có phật gia, đạo gia. Chính nhờ có nhiều điểm nhìn trái chiều phối xen mà thế giới tác phẩm đa nghĩa, đa chiều, thâm mỹ phong phú thỏa mãn những cách cảm thụ và diễn giải khác nhau.

1. Theo cặp điểm nhìn thứ nhất ta thấy, *Truyện Kiều* vừa giống tiểu thuyết mà nó dùng làm lam bản, lại vừa không giống, bởi vì nó là một truyện thơ. Và vì nó là truyện thơ cho nên nó đã tích hợp cả một truyền thống thi ca rất phong phú, vừa có ở trong kho tàng thi ca Trung Quốc, vừa có trong kho tàng thi ca và ngôn ngữ Việt Nam. Mới nhìn thoáng qua, hầu như các chi tiết, sự kiện *Truyện*

Kiều đều đã có sẵn, vay mượn từ tiểu thuyết của tác giả Trung Hoa. Nhưng nhìn kỹ, thì tất cả các sự kiện chi tiết ấy đã được nhìn từ nhãn quan thi ca. Chân dung nhân vật chính là những chân dung thi ca, khác hẳn chân dung văn xuôi của Thanh Tâm Tài nhân. Cô Kiều thì: “*Làn thu thủy, nét xuân sơn, Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh*”. Còn Kim Trọng: “*Tuyết in sắc ngựa câu giòn, Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời*”, những hình ảnh rất đẹp, không có chút gì văn xuôi và cũng không có trong nguyên tác. Cuộc gặp mặt đầu tiên, rồi phong cảnh buổi chơi xuân, nỗi buồn vắng vợ của mối tình chớm đậu thắm vào trong cảnh. Từ đó về sau, các cảnh nhớ nhà, cảnh ngắm trăng, cảnh đi sớm, cảnh ngồi một mình, cảnh tiễn biệt, niềm vui tái ngộ, tất tạt đều có hơi hướng thi ca từ trong truyền thống thơ Đường, điều mà nguyên tác không thể có được. Cái cảnh đi trốn cùng Sở Khanh cũng đầy chất thơ: “*Đêm thu khắc lậu canh tàn, Gió cây trút lá trắng ngàn ngậm gương. Lối mòn cỏ lợt màu sương, Lòng quê đi một bước đường một đau*”. Cảnh chia tay Thúc Sinh: “*Người lên ngựa, kẻ chia bào, Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san*”. Cái nhìn trong cách xưng hô cũng rất thơ. Đối với Kiều, Kim Trọng người kể chủ yếu là xưng chàng, nàng, cách xưng hô dành cho nhân vật con nhà gia thế, đồng thời rất gần gũi về mặt tâm tình. Tương ứng với cách xưng hô này là cách gọi tên Kiều một cách thân mật, mà không gọi là Thúy Kiều như trong nguyên tác. Chỉ Tam hợp đạo cô, một kẻ nắm vận mệnh Kiều, đứng rất xa nàng mới gọi nàng bằng Thúy Kiều. Cái nhìn thơ mộng này là điều mà một số nhà nghiên cứu trước đây và nhà nghiên cứu Trung Quốc chưa từng nhận thấy rõ. Nhưng *Truyện Kiều* không chỉ là thơ, mà còn là tiểu thuyết. Ở đây có cảnh vu oan, bắt người tra tấn, cảnh cướp phá, cảnh bán người, cảnh đánh đập bắt tiếp khách, cảnh báo ân báo oán với những chi tiết cụ thể. Có cử chỉ vờ vút của Mã, Sở, của Bạc Hạnh, cảnh đánh ghen hiểm ác. Có chi tiết “*nước vô lưu, máu mào gà*”, có lối xưng hô “*Chẳng vãng vào mặt mà mày lại nghe*” rất là tiểu thuyết. Nhưng tự sự cũng rất thơ, không hề văn xuôi, bởi vì đang đối hô ứng, thi vị. Nó rất nhanh gọn và nhịp nhàng. Ví dụ việc Kiều nhân cha mẹ và hai em đi sinh nhật

mà sang với Kim Trọng. Chỉ sáu câu mà kể đủ: “*Nhà lan thanh vắng một mình, Gấm cơ hội ngộ đã dành hôm nay. Thì trâm thức thức sẵn bày, Gót sen thoãn thoắt dạo ngay mái tường. Cách hoa sẽ dặng tiếng vàng, Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông*”. Hay như cảnh Kiều tự tử ở lầu xanh lần thứ nhất. Khi mục Tú đánh đập, Kiều liền: “*Thôi thì thôi có tiếc gì, Sẵn dao tay áo tức thì dỡ ra. Sợ gan nát ngọc liễu hoa, Mụ còn trông mặt, nàng đã quá tay. Thương ôi tài sắc bạc này, Một dao oan nghiệt đứt dây phong trần. Nỗi oan vờ lờ xa gần, Trong nhà người chật một lần như nen. Nàng thì bần bật giặc tiên, Mụ thì cầm cặp mắt nhìn hồn bay*”. Chỉ có 10 dòng mà sự lí rõ ràng, kịch tính sắc nét, lại có chút hóm hỉnh, mỉa mai của văn xuôi. Ở đây cái nhìn thơ và văn xuôi đan bện trong ngôn ngữ kể chuyện chứ không phải truyện kể văn xuôi xen lẫn với thơ của các nhân vật như một phép cộng giản đơn như trong nguyên tác và các truyện truyền kì khác. Cách kể bằng thơ cũng gọn gàng, nhịp nhàng rất thú vị. Chẳng hạn cảnh Kiều thấy Kim lần đầu: “*Chàng Vương quen mặt ra chào, Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa*”. Hoặc cảnh Kim Kiều tình tự, bỗng nghe người nhà về thì “*Vội vàng lá rụng hoa rơi, Chàng về viện sách, nàng dời lầu trang*”. Một lối kể chuyện gãy gọn chỉ có trong truyện thơ của Nguyễn Du và đem lại một nghệ thuật bậc thầy khó ai sánh được.

2. *Truyện Kiều* kể về chuyện một người phải bán mình làm nghề gái đĩ và một tướng cướp chống lại triều đình cuối cùng bị lừa và bị giết, nhưng cách nhìn của người kể rất đặc biệt. Hầu như mỗi sự kiện đều có song song hai điểm nhìn khác nhau. Khác với các truyện giáo huấn, truyện cổ tích, truyện diễn nghĩa con người chỉ nhìn theo một chiều theo đánh giá chính diện, phản diện theo quan điểm tác giả. Trong *Truyện Kiều* có cái nhìn nhiều chiều. Về việc bán mình, có cái nhìn từ phía luân lí đạo đức: “*Làm con trước phải đến ơn sinh thành*”, nhưng từ góc độ cá nhân thì nổi lên sự không đành lòng: “*Ôi Kim lang, Hỡi Kim lang, Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây*”. Chuyện cây em thay lời vừa muốn vừa không muốn: “*Duyên này thì giữ, vật này của chung*”. Chi tiết này là của Nguyễn Du. Đối với

chữ trình khi thì một mặt, “*Đạo tông phu lấy chữ trình làm đầu*”, mặt khác, “*Chữ trình kia cũng có ba bảy đường*”. Khi thì lại như không cần trình tiết nữa: “*Biết thân đến bước lạc loài, Nhị đào thà bẻ cho người tình chung*”. Chi tiết này cũng của Nguyễn Du, không có trong nguyên tác. Đối với việc đi tu cửa Phật, có quan điểm tin vào phép Phật nhiệm màu: “*Cho hay giọt nước cành dương, Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên*”. Nhưng từ quan điểm cá nhân thì đi tu là một sự hủy hoại tuổi xanh: “*Đã đem mình bỏ am mây*”; “*Đã tu, tu trót, qua thì, thì thôi*”. Đi tu là một sự bất đắc dĩ. Đây là điểm nhìn của cô Kiều của Nguyễn Du, không có trong nguyên tác. Và đó không phải là quan điểm của người mộ đạo. Khi có điều kiện Kiều liền báo ân và báo oán, nhiều kẻ chết thê thảm, khác xa lí tưởng nhà Phật vốn là giới sát. Đến cuối truyện nhà Kiều lập am và Kiều dầu đèn chờ Giác Duyên theo chữ “*nghĩa*” của nho gia, chứ không hẳn là tu phật, vì nàng đâu có xuất gia, nàng về danh nghĩa vẫn đang là vợ chính thức mới cưới của Kim Trọng. Như thế là đối với mỗi sự kiện đều có những cách hiểu khác nhau. Đối với Hồ Tôn Hiến lúc đầu giới thiệu rất trang trọng: “*Có quan Tổng đốc trọng thần*”, nhưng liền đó lại thấy con người tráo trở: “*Lễ nghi dàn trước, bác đồng phục sau*”. Lại có cái nhìn phát hiện ra y là kẻ tầm thường: “*Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình*”. Những điểm nhìn khác nhau vẽ ra những con người lập thể, đa diện. Phức tạp hơn hết là cái nhìn đối với nhân vật Từ Hải. Theo quan điểm quan phương thì Từ là một tướng cướp, là giặc, nhưng chỉ có họ Đô là xưng Từ là giặc, còn người kể chuyện ngay từ đầu đã gọi Từ là khách biên đình, là anh hùng, cho đến khi Từ đã chết, trước mặt Hồ Tôn Hiến Kiều vẫn nói: “*Rằng Từ là đáng anh hùng, Dọc ngang trời đất, vẫy vùng bể khơi*”. Khi khóc than chuẩn bị gieo mình xuống sông Tiền Đường Kiều đều gọi Từ là “*Từ Công*”, giống như khi trước gọi Hồ Tôn Hiến là Hồ Công, không hề phân biệt “*địch ta*”. Đối với việc khuyên Từ Hải hàng, cũng có nhiều quan điểm. Khi thì gọi đó là “*việc nước*”, theo quan điểm quan phương, khi thì thì thấy đó là sự “*giết chồng*”, khi thì thấy là “*có công*”, khi lại thấy là “*có tội*”: “*Nghĩ mình công ít tội nhiều*”. Nhưng

nghĩ kĩ thì thấy hành động của Kiều là nhẹ dạ: “*Nàng thì thật dạ tin người, Lễ nhiều nói ngọt, nghe lời dễ xiêu*”. Điểm nhìn của Nguyễn Du, không có trong nguyên tác. Đối với ông Trờì, quan điểm định mệnh của Nguyễn Du là rất rõ và nhất quán, tuy vậy cũng có lúc cho rằng “*Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều*”. Trờì của Nguyễn Du không đồng nhất với Thiên của nho giáo, vốn là một “*thiên lí*” siêu hình, mà là một kẻ biết xúc động với với hiểu tâm của Kiều, sẵn sàng nghiêm trị bọn bạc ác tinh ma. Đối với bọn Tú, Mã, Sở thì tội của chúng là do chúng tự chuốc lấy, chứ không phải tại trời. Trước đây các nhà phê bình Mác xít Việt Nam thường có thói quen duy vật là chỉ thừa nhận những tư tưởng tiến bộ của nhà văn, còn những tư tưởng lễ giáo hay định mệnh thì coi là những hạn chế. Thực ra nếu thừa nhận nhân quan định mệnh, tư duy lễ giáo là tất yếu lịch sử thì sẽ thấy nhà thơ của chúng ta đã vượt lên trói buộc của thời đại để có những nhận thức mới phù hợp với quan điểm nhân văn mới đúng.

3. Xem chân dung Thúy Kiều, Thúy Vân, Kim Trọng, Từ Hải ai cũng thấy đó là các chân dung có sẵn đâu đó trong văn học trung đại, không mang chút cá tính cụ thể nào. Những *Mai cốt cách, tuyết tinh thần, Làn thu thủy nét xuân sơn, Hoa cười ngọc thốt đoan trang...* đều là những sáo ngữ. Ngay hình ảnh được nhiều người ca tụng “*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà*” thì cũng là sáo ngữ, nói chung người con gái nào mà không như thế. Có thể nói đó là điểm nhìn tu từ học cổ điển, miêu tả theo lối ước lệ có sẵn. Nhưng nếu dựa vào đó để chê *Truyện Kiều* thiếu cá tính, thiếu ý thức cá nhân thì lại nhầm to. Nguyễn Du có một điểm nhìn trái ngược với quan điểm tu từ ấy khi miêu tả nhân vật, đó là miêu tả nhân vật từ bên trong, từ điểm nhìn nội tại có tính cá thể cao độ. Tôi đã có nhận xét rằng, trong *Truyện Kiều*, con người bên trong cụ thể cảm tính hơn con người bên ngoài, lời nói bên trong cụ thể hơn lời nói bên ngoài, phong cảnh bên ngoài có xu hướng nội tâm hóa. Thế giới nội tâm của *Truyện Kiều* là rất cụ thể, không lặp lại. Cảm xúc của Kiều khi gặp chàng Kim, cảm xúc khi phải bán mình, tình cảm lúc cậy em

thay lời, cảm xúc khi buộc phải tiếp khách, cảm xúc khi phải chuyện trò với chàng Thúc chỉ biết hưởng thụ thân thể nàng. Toàn bộ thế giới tâm tình của nhân vật ai đã đọc đều không thể cho là ước lệ, đó là con người này, là một cá tính không lặp lại. Ở đây không còn là quan điểm tu từ của chủ nghĩa truyền thống, mà đã là quan điểm văn học theo kiểu cá nhân luận cận hiện đại. Không chỉ một mình Kiều như thế mà các nhân vật khác như Kim Trọng, Thúc Sinh, Từ Hải, kể cả nhân vật Mã Giám Sinh, mụ Tú Bà cũng đều có một cuộc sống riêng bên trong, mà ngoài cái vẻ bề ngoài khuôn sáo thì chỉ có dòng ngôn ngữ nội tâm, độc thoại nội tâm mới miêu tả ra được. Ngay phong cảnh, sự việc đều hiện ra qua cảm thụ của con người. Hãy nhìn kĩ cách tả cảnh trong truyện sẽ thấy cảnh không phải là tĩnh tại, được đưa ra như là có sẵn, mà là xuất hiện dần dần theo bước chân, con mắt của nhân vật. Chẳng hạn, “*Bước lần theo ngọn tiểu khê, Nhìn xem phong cảnh có bề thanh thanh. Nao nao dòng nước uốn quanh, Dịp cầu nho nhỏ cuối ghènh bắc ngang*”. Sự vật hiện ra qua sự phỏng đoán của nhân vật, ví dụ: “*Bóng hồng nhác thấy nẻo xa; Trông chừng thấy một văn nhân; Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua*”... Miêu tả hay trần thuật cái gì cũng lấy sự cảm nhận của con người làm trung tâm. Đây chính là giá trị đỉnh cao của tác phẩm về phương diện chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn trên phương diện nghệ thuật.

4. *Truyện Kiều* kế thừa quan điểm chữ *Thân* trong *Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm*, nhìn con người qua quan điểm hình nhi hạ. Nếu lấy cuối thế kỉ XVII đầu thế kỉ XVIII là dấu mốc chia văn học Việt Nam trung đại làm hai giai đoạn thì ta thấy từ thế kỉ XVII về trước con người trong văn học chỉ được quan tâm từ hình nhi thượng, tức là con người sống theo đạo lí, nhìn người theo đạo lí. Còn văn học từ thế kỉ XVIII trở đi lại nhìn người chủ yếu theo hình nhi hạ, tức là nhìn người theo tâm thân. *Thân* đây là thân thể, cái phần vật chất sẽ bị thời gian tàn phá, sẽ có thể mua bán, có thể bị giày xéo, hư nát, khổ đau. *Truyện Kiều* là tác phẩm tự sự theo điểm nhìn chữ *Thân*. Những người hiểu nhân vật qua chữ tài, sắc, chữ tình, chữ hạnh đều không hiểu

gì *Truyện Kiều*. Những người bám vào câu “tài mệnh tương đố” cũng không hiểu được *Truyện Kiều*. Bởi *Truyện Kiều* là tác phẩm kể về một *Tám thân quần quai vũng lầy, Thân lươn bao quản lấm đầu, kể nỗi đau của Tám lòng trinh bạch từ nay cũng chừa. Xót thân chìm nỗi đau lòng hợp tan. Truyện Kiều* là sự phát triển sâu sắc nhất của dòng văn học chữ *Thân* trong văn học Việt Nam thế kỉ XVIII. Nguyễn Du đã nâng tư tưởng tài mệnh tương đố lên mệnh đề thân mệnh tương đố rất sâu sắc.

5. *Truyện Kiều* cũng tự sự theo quan điểm chữ *Tâm*. Chữ *Tâm* khiến nàng thương khóc Đạm Tiên, nể lời Kim Trọng, chữ *Tâm* khiến nàng bán mình chuộc cha, cậy em thay lời, chữ *Tâm* khiến nàng chịu nhẫn nhục, không buông thả theo lời tà dâm, khiến nàng khuyên Từ Hải hàng, lại chết theo Từ Hải. Trong truyện của Thanh Tâm Tài Nhân thì khi hầu rượu Hồ Tôn Hiến, Kiều liếc mắt đưa tình, lung lạc hấn, khác với Kiều Nguyễn Du. Nhìn theo chữ *Tâm* để kết truyện có thể nói “*Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài*”. Từ điểm này nhìn lại đoạn tả chị em Thuý Kiều, nhất là Kiều: “*Thông minh vốn sẵn tính trời, Pha nghề thi hoạ đủ mùi ca ngâm, Cung thương lầu bạc ngũ âm, Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương, Khúc nhà tay lựa nên chương, Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân, Phong lưu rất mực hồng quần*” thì thấy điểm nhìn lời kể có phần tung hô, quảng cáo theo lối cậy tài, thị tài thái quá, tương phản với câu *Có tài mà cậy chi tài* sau này. Đó là phục bút để cho người nhẹ dạ tưởng Nguyễn Du chỉ ca ngợi tài Kiều, mà không thấy nhà thơ đã dùng lời lẽ khác thường. Nhưng cái cảnh xem tài đàn là cái “làm người bấy nay” thì thật khó hiểu và quá oan cho tài đàn của nàng. Cái tài bị ghét một cách oan uổng lại là điểm nhìn mâu thuẫn về thể giới quan thật.

6. *Truyện Kiều* là truyện kể vừa tao nhã, quý phái vừa là thể tục, vừa nhã vừa tục. Nói quý phái tao nhã là khi miêu tả nhân vật với những đường nét cao sang như *mai cốt cách, tuyết tinh thần*, Kiều xuất hiện khi nào cũng có mùi hương quyến rũ, một điều mà nguyên tác không có. Lời

nói nhân vật chủ yếu là văn hoa, điển cố. Trang phục nhân vật, hoàn cảnh xung quanh đều sang trọng, như “*Giải là hương lộn, bình gương bóng lờng*”, “*Một vùng như thể cây quỳnh cành dao*”, thật là tao nhã quý phái rất mực. Theo nguyên tác Trung Hoa thì gia đình họ Vương chỉ là viên ngoại, thường thường bậc trung, Kiều không phải là tiểu thư khuê các, không có a hoàn theo hầu, cô Kiều trong tranh minh họa có khi miêu tả là người mặc áo ngắn tay. Nhưng nếu miêu tả theo quan điểm đó thì tác phẩm thiếu đi cái đẹp sang trọng tao nhã, không hợp với cái gu quý tộc vốn có của tác giả Nguyễn Du. Nhưng mặt khác *Truyện Kiều* nguyên là sản phẩm của dòng tiểu thuyết ra đời trên nền tảng thị hiếu thị dân, phong khí thế tục rất thịnh, kể những chuyện đời thường, có trộm ngọc cắp hương, có yếu tố sắc dục, có tình tiết mưu lừa, các kế sách mua gái nhà lành, lừa ép tiếp khách, đánh úp kẻ xin hàng. Nguyễn Du rõ ràng đã tước bỏ đi rất nhiều các mưu mẹo lọc lừa, các chi tiết intrigue gây hấp dẫn, nhưng tính chất thông tục của cuốn truyện vẫn không thay đổi. Bởi vẫn còn chuyện bán mình chuộc cha, bị lừa bán cho lầu xanh, bị đánh ghen, lại vào lầu xanh lần hai, làm vợ tướng giặc, bị ép gả cho thổ tù, nhục nhã phải gieo mình tự tận. Đó là một số phận đời thường mà ai cũng hiểu được, ai cũng quan tâm. Những khi nhục nhã ê chề, *thanh lâu hai lượt thanh y hai lần*, Kiều không còn gì là sang trọng, quý phái nữa, mà chỉ còn là con người đau khổ nhục nhã nói chung, đại diện cho bao thân phận phụ nữ bị đập vùi. Đó là truyện thông tục, bình dân, ai cũng hiểu. Đặc biệt *Truyện Kiều* tự sự từ chữ *Thân*, tức là thân thể, cái phần đau đớn, dễ bị mua bán, hành hạ, hủy hoại của kiếp người, cái phần sung sướng và đau khổ. Trong dòng văn học chữ *Thân* của Việt Nam này sinh từ thế kỉ XVIII với *Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm, Truyện Kiều* đã đi xa nhất, thể hiện một cái thân phổ quát nhất, do đó tác phẩm vừa là văn học đại chúng vừa là văn học tinh hoa cao cấp.

7. Gắn với tính chất cao nhã *Truyện Kiều* có một hệ thống ngôn ngữ (trường ngữ vựng) chi tiết rất đẹp, với những thêm hoa, lệ hoa, trưởng gấm. buồng thêu, tiếng vàng, giọt ngọc, con người

thi mặt hoa, ngọc thốt, nhạc vàng, hài vãn, đầy tính trang sức rất cao quý, tao nhã. Cũng với đó là các điển cố cầu lam, chương đài, chim xanh, Trang Chu mộng bướm, Đỗ Quyên khóc máu, hồn mai, giấc hòe, kim mã ngọc đường, tác phẩm như một đồ vật quý khảm vàng bạc châu ngọc rất quý giá. Nhưng mặt khác *Truyện Kiều* dày đặc những lời kể rất Việt Nam. “Đau đớn thay phận đàn bà, Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”. “Vui là vui gương kéo là, Ai tri âm đó mặn mà với ai”. “Người yêu ta xấu với người, Yêu nhau mà lại bằng mười phụ nhau”, đọc lên hết sức gần gũi như những bài ca dao. Đặc biệt ngôn ngữ nhân vật trong truyện đều có tính chất cá thể hóa cao độ. Lời kể, lời tả, đều rất dung dị, thiết tha, đau đớn, thấm vào gan ruột người đọc.

Truyện Kiều là một tác phẩm tự sự đa chiều, nhiều giọng, nhiều điểm nhìn. Một mặt là những điểm nhìn có sẵn của truyền thống tự sự trung đại. Đó là điểm nhìn tu từ học, điểm nhìn tiểu thuyết chương hồi, điểm nhìn lễ giáo, quan phương. Nhưng mặt khác Nguyễn Du đã đem vào những điểm nhìn mới lạ, điểm nhìn thi ca, điểm nhìn cá nhân, cá thể, thể tục của nhân vật, điểm nhìn nhân văn, điểm nhìn thân thể, điểm nhìn nội tâm, điểm nhìn tao nhã và điểm nhìn thông tục đời thường. Các điểm nhìn mới đó đã làm mới câu chuyện, làm mới hình thức và nội dung tác phẩm, biến một tác phẩm thường thường bậc trung thành một kiệt tác tầm cỡ thế giới.